TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v: Yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Qúy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Ông Nguyễn Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Cao Thiên – Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- *Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa:* ông Bùi Đức Huân – kiểm sát viên.

Ngày 14-8-2024, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 14-5-2024 về tranh chấp "yêu cầu ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2NG024/QĐXX-ST ngày 01-7-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐ ngày 19-7-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 8Ô2/1 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh BRVT.

(Bà N có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* ông Phan Văn H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 4Ô3/11 khu phố T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh BRVT.

(Ông H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:* Vào năm 2010 bà N chung sống vợ chồng tự nguyện với ông Phan Văn H và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H theo giấy chứng nhận kết hôn số 265 ngày 17-12-2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với gia đình chồng tại 4Ô3/11 khu phố T, thị trấn H và hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên thường cải vả, ông H không lo làm ăn và có tính gia trưởng hay dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm bà N. Vì không thể chịu

đựng được cách sống của ông H nên bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4-2024 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 01-01-2012, hiện con đang sống với bà N từ lúc vợ chồng ly thân. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: bà N khai không có.

* *Đối với ông Phan Văn H vắng mặt tại phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục và triệu tập ông H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà N nhưng ông H không đến và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà N và không có yêu cầu phản tố.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi tiến hành các hoạt động tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án và xác định đúng quan hệ tranh chấp của vụ án.

+ Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Văn H chung sống vợ chồng vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông H nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "yêu cầu ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của ông H tại thị trấn H, huyện Đất Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

- Bị đơn ông Phan Văn H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị N và ông Phan Văn H chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân này hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà N nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn. Còn ông H cố tình không đến Tòa án điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông H.

- Về con chung: bà N ông H có 01 người con tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 01-01-2012, hiện con đang sống với bà N từ lúc vợ chồng ly thân. Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của bà N là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và cháu N cũng có nguyện vọng muốn được ở với bà N nghĩ nên chấp nhận theo yêu cầu của bà N. Việc bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: bà N khai không có nên không xét đến.

[3] Về án phí: bà N phải chịu án phí theo quy định, ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Phan Văn H.

2/ Về con chung: bà Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 01-01-2012. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà N và ông H đều có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ, cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật HN và GĐ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5/ Về án phí: bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 004899 ngày 02-5-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà N đã nộp đủ án phí; ông H không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BRVT.
- VKSND h Đất Đỏ.
- THA h Đất Đỏ.
- UBND tt Phước H.
- Đương sự.
- Lưu Vphòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Qúy Cường